TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HSST
Ngày: 10-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chung

2. Bà Đặng Thị Châu Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 14, thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1935 và bà: Nguyễn Thị M (Đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ Ngô Thị Quyên và có 03 con; tiền án: Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 31-3-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-01-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn D (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08-01-2022, tổ công tác Công an phường Năng Tĩnh, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 364 đường V, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P7-5490 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái của Liêm đang mặc có 01 khẩu trang màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (Liêm khai là Heroine). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người quả tang đối với Nguyễn Văn L. Ngoài ra còn tạm giữ của Liêm chiếc xe máy biển kiểm soát 18P7-5490, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

Bản kết luận giám định số 191/GĐKTHS ngày 14-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine; khối lượng mẫu: 0,115 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08-01-2022, L đi xe máy biển kiểm soát 18P7-5490 từ nhà đến gầm cầu vượt Lộc An, thành phố N mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi đi đến khu vực trước nhà 364 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố N thì bị bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS 18P7-5490, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã xác minh, xác định là tài sản của ông Đào Văn Q, (anh rể của L), sinh năm 1960, trú tại thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Ông Q không biết L mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Q.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPNĐ ngày 08-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên toà, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 đến 27 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 08-01-2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy và 01 khẩu trang màu trắng đã thu giữ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đều đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bố già yếu rất cần người chăm sóc nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08-01-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 364 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma tuý mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,115 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS .

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là

người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục và góp phần phòng ngừa tội phạm chung, nên quan điểm đề suất của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số 28/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Vì vậy Căn cứ Điều 56, Điều 65 BLHS cần tổng hợp hình phạt nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma tuý thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành, 01 khẩu trang màu trắng không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đều đã cũ là tài sản của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (Hai bốn) tháng tù;

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-01-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 191/GĐKTHS của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 khẩu trang màu trắng. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đều đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh